

PHỤ LỤC II
Tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 85-KH/ĐU

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Kết quả thực hiện & Sản phẩm minh chứng (xem hướng dẫn điền cuối trang)	Tự đánh giá mức độ hoàn thành (%) & Tiến độ (Xem hướng dẫn cuối trang)	Ghi chú
	1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo; nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy				
1	Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền và cụ thể hóa Nghị quyết 57-NQ/TW theo chuyên đề, theo nhóm đối tượng (cán bộ chủ chốt; cán bộ chuyên môn; doanh nghiệp/người dân) để nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo khí thế mới trong toàn xã hội	Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy; UBND xã; Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	Ban hành 8 Kế hoạch và 3 văn bản chỉ đạo về Nghị quyết 57: 1. Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10/02/2026; 2. Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 14/5/2026; 3. Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 22/01/2026; 4. Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 22/01/2026; 5. Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 31/3/2026; 6. Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 20/3/2026; 7. Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 06/5/2026; 8. Công văn số 1853/UBND-VHXX ngày 24/4/2026; 9. Công văn số 2192/UBND-NC ngày 16/12/2025. 10. Công văn số 2809/UBND-VHXX ngày 18/6/2026 11. Kế hoạch số 271/KH-UBND ngày 24/7/2026	Hoàn thành 95%	
2	Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được giao, thường xuyên cập nhật, báo cáo kết quả thực hiện trên Hệ thống theo dõi nghị quyết và kịp thời tiếp nhận, phản hồi ý kiến của tổ chức, cá nhân	Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã; UBND xã; HĐND xã; Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	Thực hiện đảm bảo đúng hạn các nhiệm vụ được giao trên hệ thống với tỷ lệ hoàn thành đúng hạn >95%	Hoàn thành 97%	
3	Đẩy mạnh triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” gắn sử dụng dịch vụ số thiết yếu	Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã; UBND xã; Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	- 100% CBCCVC tham gia khoá bồi dưỡng Công Bình dân học vụ số; cử CBCCVC tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng. - Tham gia trên Công Bình dân học vụ số có 5.483 học viên tham gia, xếp hạng 25/96 xã, phường, đặc khu. - Tham gia Cuộc thi trực tuyến Tìm hiểu Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh xếp 21/96 xã, phường, đặc khu	Hoàn thành 95%	
4	Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã			
	2. Hoàn thiện thể chế, quy trình, quy định				
5	Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị: tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện đưa tiêu chí việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào đánh giá, xếp loại cuối năm và thi đua, khen thưởng	Ban Xây dựng Đảng; UBND xã	Ban hành 8 Kế hoạch và 3 văn bản chỉ đạo về Nghị quyết 57: 1. Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10/02/2026; 2. Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 14/5/2026; 3. Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 22/01/2026; 4. Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 22/01/2026; 5. Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 31/3/2026; 6. Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 20/3/2026; 7. Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 06/5/2026; 8. Công văn số 1853/UBND-VHXX ngày 24/4/2026; 9. Công văn số 2192/UBND-NC ngày 16/12/2025. 10. Công văn số 2809/UBND-VHXX ngày 18/6/2026 11. Kế hoạch số 271/KH-UBND ngày 24/7/2026	Đảm bảo tiến độ 90%	
6	Rà soát toàn diện các văn bản liên quan khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xác định điểm nghẽn trong quá trình thực hiện đề đề xuất, kiến nghị cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung	UBND xã	Công văn số 3978/UBND-VHXX ngày 27/8/2026	Đảm bảo tiến độ 90%	

7	Xây dựng, triển khai kế hoạch chuyển đổi số cấp xã và tổ chức thực hiện các kế hoạch của tỉnh	UBND xã	Đã ban hành 05 kế hoạch: 1. Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 22/01/2026; 2. Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 10/02/2026; 3. Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 31/3/2026; 4. Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 22/01/2026; 5. Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 06/5/2026.	Đảm bảo tiến độ 90%	
3. Phát triển hạ tầng số					
8	Bảo đảm hạ tầng số cho các cơ quan trong hệ thống chính trị: chuẩn hóa, nâng cấp đường truyền, hệ thống mạng LAN, Wifi; trang bị máy tính, chữ ký số cá nhân, bảo đảm điều kiện họp trực tuyến và xử lý hồ sơ điện tử ổn định để cán bộ, công chức tương tác trên môi trường số an toàn	Văn phòng Đảng ủy; UBND xã; HĐND xã; Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội	- Triển khai Hệ thống xử lý văn bản và điều hành; 100% văn bản được xử lý trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật); - 98 chữ ký số (22 tổ chức, 76 cá nhân); - Đường truyền mạng đảm bảo phục vụ công việc, lắp đặt song song 01 đường truyền của Viettel để người dân truy cập tại TTPVHCC xã; - Hệ thống bảo đảm điều kiện họp trực tuyến	Đảm bảo tiến độ 95%	
9	Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, 4G, 5G; xóa điểm lỗ sóng	UBND xã	Chỉ đạo các thôn phối hợp đơn vị viễn thông rà soát điểm lỗ sóng: Công văn số 195/UBND-VHXX ngày 15/01/2026	Đảm bảo tiến độ 90%	
10	Phân công lãnh đạo, nhân lực; bố trí đủ nhân sự cho việc giải quyết TTHC	UBND xã	Các phòng chuyên môn cử công chức đảm bảo nhân sự cho việc giải quyết TTHC	Hoàn thành 100%	
4. Ứng dụng, dữ liệu số					
11	Khai thác hiệu quả các nền tảng ứng dụng số dùng chung của tỉnh	UBND xã	- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh; - Hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức; - Hệ thống thư công vụ tỉnh Quảng Ngãi; - Hệ thống Hộ tịch điện tử; - Hệ thống một cửa của các Bộ ngành; - Phần mềm chứng thực điện tử; - Hệ thống báo cáo tỉnh Quảng Ngãi; - Hệ thống thanh tra Chính phủ (https://bcth.thanhtra.gov.vn/login); - Hệ thống chuyên ngành Y tế gồm: Phần mềm công BHYT; Phần mềm kho dữ liệu dân số; Phần mềm khám chữa bệnh his; Phần mềm sức khỏe sinh sản; Phần mềm bệnh không lây nhiễm; Phần mềm tiêm chủng; phần mềm bệnh truyền nhiễm; phần mềm suy dinh dưỡng; phần mềm quản lý người khuyết tật; phần mềm giám sát dịch bệnh; phần mềm bệnh án điện tử. - Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. - Hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai - Hệ thống đánh giá KPI	Hoàn thành 100%	
12	Thực hiện công tác quản trị dữ liệu, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”	UBND xã	Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cập nhật dữ liệu Hệ thống đảm bảo "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung": - Hệ thống cán bộ, công chức, viên chức: Công văn số 1904/UBND-VHXX ngày 28/4/2026; Công văn số 683/UBND-VHXX ngày 25/02/2026.	Đảm bảo tiến độ 95%	
13	Ứng dụng dữ liệu số để nâng cao chất lượng dịch vụ công và phục vụ người dân, doanh nghiệp	UBND xã	- Triển khai đặt lịch hẹn online qua ứng dụng app UniQMS	Hoàn thành 100%	

14	Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; thực hiện nghiêm nguyên tắc chỉ cung cấp thông tin một lần; tổ chức kiểm tra, giám sát trên môi trường số	UBND xã	- Đang triển khai rà soát TTHC: Công văn số 2450/UBND-TTPVHCC ngày 29/5/2026, - Ban hành kế hoạch: Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 26/02/2026; Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 05/3/2026; thường xuyên kiểm tra, giám sát TTHC trên Hệ thống	Đảm bảo tiến độ 90%	
5. Chuyển đổi số trong hệ thống chính trị					
15	Đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số	HĐND xã; UBND xã; Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã	Triển khai Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh; Hệ thống báo cáo tỉnh Quảng Ngãi; 100% CBCCVC xử dụng chữ ký số, văn bản điện tử, thư công vụ	Hoàn thành 100%	
16	Tham gia tái cấu trúc quy trình, thủ tục hành chính	UBND xã	- Đang triển khai rà soát TTHC: Công văn số 2450/UBND-TTPVHCC ngày 29/5/2026, - Ban hành kế hoạch: Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 26/02/2026; Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 05/3/2026	Đảm bảo tiến độ 90%	
17	Ứng dụng chứng thực bản sao điện tử	UBND xã	Triển khai Hệ thống một cửa của Bộ Tư Pháp	Hoàn thành 100%	
18	Ứng dụng các nền tảng số dùng chung	HĐND xã; UBND xã; Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã	- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh; - Hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức; - Hệ thống thư công vụ tỉnh Quảng Ngãi; - Hệ thống Hộ tịch điện tử; - Hệ thống một cửa của các Bộ ngành; - Hệ thống báo cáo tỉnh Quảng Ngãi; - Hệ thống thanh tra Chính phủ (https://bcth.thanhtra.gov.vn/login); - Hệ thống chuyên ngành Y tế gồm: Phần mềm công BHYT; Phần mềm kho dữ liệu dân số; Phần mềm khám chữa bệnh his; Phần mềm sức khoẻ sinh sản; Phần mềm bệnh không lây nhiễm; Phần mềm tiêm chủng; phần mềm bệnh truyền nhiễm; phần mềm suy dinh dưỡng; phần mềm quản lý người khuyết tật; phần mềm giám sát dịch bệnh; phần mềm bệnh án điện tử. - Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. - Hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai	Hoàn thành 100%	
19	Khai thác hiệu quả các nền tảng chính quyền số	UBND xã	- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh; - Hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức; - Hệ thống thư công vụ tỉnh Quảng Ngãi; - Hệ thống Hộ tịch điện tử; - Hệ thống một cửa của các Bộ ngành; - Hệ thống báo cáo tỉnh Quảng Ngãi; - Hệ thống thanh tra Chính phủ (https://bcth.thanhtra.gov.vn/login); - Hệ thống chuyên ngành Y tế gồm: Phần mềm công BHYT; Phần mềm kho dữ liệu dân số; Phần mềm khám chữa bệnh his; Phần mềm sức khoẻ sinh sản; Phần mềm bệnh không lây nhiễm; Phần mềm tiêm chủng; phần mềm bệnh truyền nhiễm; phần mềm suy dinh dưỡng; phần mềm quản lý người khuyết tật; phần mềm giám sát dịch bệnh; phần mềm bệnh án điện tử. - Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. - Hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai - Hệ thống đánh giá KPI	Hoàn thành 100%	

20	Số hóa và khai thác dữ liệu số	HĐND xã; UBND xã; Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã	100% TTHC được số hoá	Đảm bảo tiến độ	
21	Đẩy mạnh xử lý, gửi/nhận văn bản Mật, Tối Mật qua hệ thống Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước có tích hợp giải pháp bảo mật ngành Cơ yếu (Mạng mật) trong toàn xã	HĐND xã; UBND xã; Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã	Hiện nay đã lắp đặt 01 máy tính để phục vụ kết kết nối vào mạng Mật (tại Văn phòng HĐND-UBND xã), thiết bị bảo mật BML, thiết bị lưu giữ an toàn DC-02M.19, thiết bị chữ ký số mật, cài đặt phần mềm, ứng dụng Trios để phục vụ cho việc triển khai Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc mật theo quy định.	Đảm bảo tiến độ 90%	
6. Chuyển đổi số trong một số ngành, lĩnh vực ưu tiên					
22	Tài nguyên, môi trường: chuẩn hóa dữ liệu đất đai theo lộ trình; kết nối dịch vụ công; tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến; giảm yêu cầu giấy tờ; khai thác dữ liệu phục vụ quy hoạch, đầu tư, quản lý tài nguyên	UBND xã	1. Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 20/5/2026 Triển khai thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp GCNQSD đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn xã Đăk Hà năm 2026; 2. Kế hoạch 172/KH-UBND ngày 11/5/2026 3. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến 68,48% (kế hoạch đề ra >80%)	- Tài nguyên, môi trường: Chậm tiến độ - Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến: Đảm bảo tiến độ 90%	Đến nay, việc xác định và giao đơn vị chủ đầu tư thực hiện dự án vẫn chưa hoàn thành, ảnh hưởng đến tiến độ chung theo Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29 tháng 3 năm 2026 của liên Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Bộ Công an và Kế hoạch số 128/KH-UBND, ngày 10 tháng 4 năm 2026 của UBND tỉnh; Thời gian hoàn thành trong tháng 12/2026 và nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tại mục 3.8 nên khả năng tiến độ thực hiện sẽ chậm so với kế hoạch đề ra (Bảo cáo 339/BC-UBND ngày 28/4/2026 của UBND xã)
23	Nông nghiệp: rà soát, hỗ trợ kênh tiêu thụ số, thương mại điện tử, thanh toán số	UBND xã	- 02 mô hình áp dụng hệ thống tưới tiết kiệm nước (tưới nhỏ giọt, tưới phun tự động) - 02 mô hình chăn nuôi lợn sử dụng Camera giám sát chuồng trại, cảm biến nhiệt độ, độ ẩm để theo dõi môi trường chăn nuôi, giúp phát hiện sớm các bất thường và giảm thiểu rủi ro dịch bệnh. - 100% sản phẩm OCOP thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm bằng mã QR. - Khoảng trên 95% hộ sản xuất nông nghiệp sử dụng điện thoại thông minh để tra cứu thông tin thời tiết, dịch bệnh; Cập nhật giá cả thị trường; Kết nối tiêu thụ nông sản - Số hộ tham gia các sản thương mại điện tử: 05 hộ - Số sản phẩm được đưa lên sàn: hơn 04 sản phẩm ; - Số doanh nghiệp, HTX ứng dụng công nghệ: 05 doanh nghiệp/HTX sử dụng phần mềm quản lý sản xuất, kinh doanh; 05 đơn vị áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt.	Đảm bảo tiến độ 80%	

24	Thương mại điện tử, số hóa điểm đến, thanh toán số: phát triển gian hàng số cho sản phẩm địa phương/OCOP; hỗ trợ hộ kinh doanh đưa các sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; số hóa điểm đến (bản đồ số, thông tin số, phản hồi du khách); thúc đẩy thanh toán số; kết nối truyền thông số.	UBND xã	- Triển khai Bản đồ số Khu vực bỏ phiếu bầu cử (https://www.google.com/maps/d/embed?mid=1JzvoLIPF12OoF9ohju2PP7Mn0l6gqzQ&hl=vi&ehbc=2E312F) - Thương mại điện tử: Số hộ tham gia các sàn thương mại điện tử: 05 hộ ;Số sản phẩm được đưa lên sàn: hơn 04 sản phẩm	Đảm bảo tiến độ (85%)	
25	Y tế, giáo dục, an sinh xã hội: đẩy mạnh triển khai giải pháp đặt lịch, thanh toán số, chuẩn hóa dữ liệu phục vụ hồ sơ sức khỏe; quản trị trường học số, học liệu số; số hóa quản lý đối tượng, thúc đẩy chi trả không tiền mặt, liên thông, giám trùng lập dữ liệu; Quan trắc thông minh và cảnh báo sớm	UBND xã	- Y tế: đã triển khai các hệ thống chuyên ngành y tế; Triển khai lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân, đạt khoảng 75,9% dân số. - Giáo dục: đã triển khai cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, lớp học trực tuyến, các đơn vị trường học đạt mức độ 2, mức độ 3 về chuyển đổi số theo đánh giá của Bộ giáo dục và đào tạo (Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 04/6/2026 của UBND xã) - Triển khai chi trả không dùng tiền mặt đối với người có công và thân nhân đạt 241/248 đối tượng qua tài khoản (97,18%); chi trả bảo trợ xã hội đạt 637/923 đối tượng qua tài khoản (69,01%)	Đảm bảo tiến độ 90%	
7. Công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng					
26	Tiếp tục duy trì kết nối với Hệ thống giám sát an toàn thông tin (SOC) và các hệ thống thông tin trọng yếu của tỉnh; báo cáo định kỳ theo quy định	UBND xã	Triển khai đảm bảo theo quy định	Đảm bảo tiến độ 90%	
27	Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Văn phòng Đảng ủy	- UBND xã đang phối hợp với VNPT hoàn thiện hồ sơ hệ thống an toàn thông tin lên cấp độ 2; đã trình tờ trình gửi Công an tỉnh	Đảm bảo tiến độ 80%	
28	Triển khai Hệ thống phòng chống mã độc tập trung	HĐND xã; UBND xã; Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã	Tổng số thiết bị đầu cuối được rà soát cài đặt, thay đổi thông tin là 77 thiết bị, đạt 100%. Kết quả rà soát phần mềm phòng, chống mã độc : + Thiết bị cài đặt BKAV Endpoint AI: 16 thiết bị, đạt 20%. + Thiết bị cài đặt Viettel Endpoint Security: 73, đạt 95%.	Hoàn thành	
29	Công tác tuyên truyền	UBND xã; Ban Xây dựng Đảng; Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	- Công văn số 282/UBND-VHXXH ngày 21/01/2026; - Công văn số 859/UBND-VHXXH ngày 10/3/2026	Đảm bảo tiến độ 85%	
30	Tham gia diễn tập, phối hợp ứng cứu sự cố an toàn thông tin do tỉnh tổ chức	UBND xã	6 tháng đầu năm 2026 tỉnh chưa triển khai diễn tập	Đã cử 01 công chức tham gia diễn tập do Công an tỉnh tổ chức	
8. Hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp					
31	Lựa chọn 01 bài toán cụ thể, sát nhu cầu thực tiễn của người dân và sản xuất trên địa bàn; tổ chức triển khai thí điểm, đánh giá hiệu quả và đề xuất nhân rộng khi phù hợp	UBND xã	Chưa thực hiện	Chậm tiến độ	

32	Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn đổi mới công nghệ, nâng năng suất, chất lượng	UBND xã; Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	- 02 mô hình áp dụng hệ thống tưới tiết kiệm nước (tưới nhỏ giọt, tưới phun tự động) - 02 mô hình chăn nuôi lợn sử dụng Camera giám sát chuồng trại, cảm biến nhiệt độ, độ ẩm để theo dõi môi trường chăn nuôi, giúp phát hiện sớm các bất thường và giảm thiểu rủi ro dịch bệnh. - 100% sản phẩm OCOP thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm bằng mã QR. - Khoảng trên 95% hộ sản xuất nông nghiệp sử dụng điện thoại thông minh để tra cứu thông tin thời tiết, dịch bệnh; Cập nhật giá cả thị trường; Kết nối tiêu thụ nông sản - Số hộ tham gia các sàn thương mại điện tử: 05 hộ - Số sản phẩm được đưa lên sàn: hơn 04 sản phẩm ; - Số doanh nghiệp, HTX ứng dụng công nghệ: 02 doanh nghiệp/HTX sử dụng phần mềm quản lý sản xuất, kinh doanh; 05 đơn vị áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt.	Đảm bảo tiến độ	
33	Hỗ trợ hình thành và phát triển hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp tại xã: phát hiện, lựa chọn và hỗ trợ các ý tưởng khởi nghiệp, sáng kiến đổi mới sáng tạo gắn với lợi thế, sản phẩm chủ lực của địa phương; tạo điều kiện đề đoàn viên, thanh niên, hợp tác xã, hộ sản xuất tham gia các chương trình, cuộc thi, không gian đổi mới sáng tạo, ươm tạo khởi nghiệp do tỉnh tổ chức; phối hợp kết nối với doanh nghiệp, cơ quan chuyên môn cấp trên đề tư vấn, hỗ trợ ứng dụng công nghệ, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và tiêu thụ sản phẩm.	UBND xã; Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	- Xã có 03 đề tài (<i>Thổi hồn vào đá - tranh đá hanmade (giải Nhì)</i> và <i>Tre xanh nâng cánh ước mơ (giải Ba)</i> của trường THCS Võ Nguyên Giáp và Đề tài <i>Steam coffee - cà phê vườn nhà của trường THCS Chu Văn An đạt giải khuyến khích</i>) đạt giải thưởng Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” lần thứ VIII dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông cấp tỉnh năm học 2025-2026: Quyết định số 156/QĐ-SGDĐT ngày 11/02/2026 của Sở GDĐT tỉnh	Đảm bảo tiến độ 85%	
34	Phát triển tài sản trí tuệ và truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm chủ lực: hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý; xây dựng hệ thống truy xuất; gắn tiêu chuẩn chất lượng và thị trường; nâng giá trị sản phẩm địa phương.	UBND xã	- Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 12/6/2026 về đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng và xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn xã Đăk Hà; - Trong 6 tháng đầu năm không phát sinh đăng ký nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý	Đảm bảo tiến độ 80%	

35	Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn xã: nâng cao nhận thức và năng lực chuyển đổi số cho doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá mức độ sẵn sàng và xây dựng lộ trình chuyển đổi số; thúc đẩy ứng dụng các nền tảng, giải pháp số trong quản trị và sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số gắn với đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng; thúc đẩy chuyển đổi số trong chuỗi cung ứng, logistics và kết nối thị trường; hình thành và phát triển hệ sinh thái hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp; theo dõi, đánh giá và nhân rộng mô hình doanh nghiệp chuyển đổi số hiệu quả.	UBND xã	- 02 mô hình áp dụng hệ thống tưới tiết kiệm nước (tưới nhỏ giọt, tưới phun tự động) - 02 mô hình chăn nuôi lợn sử dụng Camera giám sát chuồng trại, cảm biến nhiệt độ, độ ẩm để theo dõi môi trường chăn nuôi, giúp phát hiện sớm các bất thường và giảm thiểu rủi ro dịch bệnh. - 100% sản phẩm OCOP thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm bằng mã QR. - Khoảng trên 95% hộ sản xuất nông nghiệp sử dụng điện thoại thông minh để tra cứu thông tin thời tiết, dịch bệnh; Cập nhật giá cả thị trường; Kết nối tiêu thụ nông sản - Số hộ tham gia các sàn thương mại điện tử: 05 hộ - Số sản phẩm được đưa lên sàn: hơn 04 sản phẩm ; - Số doanh nghiệp, HTX ứng dụng công nghệ: 02 doanh nghiệp/HTX sử dụng phần mềm quản lý sản xuất, kinh doanh; 05 đơn vị áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt.	Đảm bảo tiến độ 85%	
36	Phát động phong trào khởi nghiệp sáng tạo trong cộng đồng Thanh niên khởi nghiệp, phụ nữ sáng tạo, nông dân số... Hướng dẫn người dân tiếp cận đăng ký sở hữu trí tuệ, mã QR sản phẩm, truy xuất nguồn gốc, đăng bán sản phẩm trên sàn thương mại điện tử. Tổ chức thi đua, hội thi sáng tạo kỹ thuật; tuyên dương mô hình hay, ý tưởng hiệu quả.	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã			
9. Về phát triển nguồn nhân lực					
37	Tăng cường bồi dưỡng “lãnh đạo số” cho cán bộ chủ chốt và người đứng đầu; bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm và đánh giá theo kết quả công việc; đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu lực lượng nông cốt về dữ liệu, an toàn thông tin; thu hút, trọng dụng chuyên gia khoa học, công nghệ, chuyển đổi số theo dự án, bài toán; gắn đào tạo nghề và kỹ năng số với nhu cầu doanh nghiệp. Duy trì, phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng, các nhà văn hóa thôn là các điểm tiếp cận số tại địa phương; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ cập kiến thức và nâng cao kỹ năng số cho người dân.	UBND xã	- 100% CBCCVC tham gia các lớp tập huấn kỹ năng số; - Kiện toàn thành niên 16 Tổ Công nghệ số cộng đồng thôn với lực lượng nòng cốt là thanh niên, công an, giáo viên: Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 30/8/2026. - Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho 171 CBCCVC, người lao động và khoảng hơn 250 người dân, TCNSCĐ, doanh nghiệp và HTX trên địa bàn xã vào ngày 06/8/2026. - Trong quý III, UBND xã đã tiếp nhận sự hỗ trợ của các đơn vị, doanh nghiệp nhằm tăng cường cơ sở vật chất, phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn, cụ thể: UBND xã được VNPT Măng Đen tài trợ 16 thiết bị, lắp đặt wifi và camera tại 16 nhà văn hóa/nhà rông của 16 thôn trên địa bàn xã , giúp cho người dân có thể truy cập Internet miễn phí. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) – Chi nhánh Kon Tum đã trao tặng xã Đăk Hà 10 bộ máy tính, góp phần bổ sung trang thiết bị phục vụ hoạt động của thôn và triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ sở, từng bước hoàn thiện hệ thống kết nối, đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công.	Đảm bảo tiến độ 90%	
10. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết phục vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					

38	Chủ động phối hợp, tham gia các chương trình, hoạt động liên kết, hợp tác do cấp trên tổ chức nhằm trao đổi kinh nghiệm, học tập mô hình hay về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phối hợp triển khai các mô hình, dự án thí điểm liên quan đến hạ tầng số, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ công và quản lý xã hội trên địa bàn; tăng cường kết nối với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa	UBND xã	UBND xã đã thống nhất tiếp nhận, ứng dụng, sử dụng kết quả nghiên cứu đề tài Khoa học và công nghệ cấp tỉnh: Đề tài “Nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ của chính quyền cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” do Trung tâm Chuyển đổi số và ĐMST là tổ chức chủ trì: Công văn số 2404/UBND-VHXXH ngày 24/05/2026 của UBND xã Đăk Hà	Đảm bảo tiến độ 85%	
----	--	---------	---	---------------------	--

HƯỚNG DẪN CHI TIẾT CÁCH GHI PHỤ LỤC

- 1. Đối với cột Đánh giá kết quả và minh chứng":** Yêu cầu đơn vị báo cáo theo công thức: **[Số liệu định lượng] + [Tên văn bản/Sản phẩm minh chứng]**.
Số liệu định lượng: Phải ghi rõ con số cụ thể và tỷ lệ đạt được (ví dụ: *15/15 cán bộ đạt 100%; 85% hồ sơ trực tuyến*).
- Sản phẩm minh chứng:** Nêu tên sản phẩm đầu ra rõ ràng như: Số hiệu văn bản (Quyết định, Kế hoạch,), tên hệ thống thông tin đang vận hành (iGate, SOC, theodoinq.dcs.vn), hoặc các mô hình thực tế (Chợ công nghệ 4.0, Tổ công nghệ số cộng đồng).
- Lưu ý:* Các số liệu này phải **tuyệt đối thống nhất** với số liệu được trích dẫn trong báo cáo thuyết minh.
- 2. Đối với cột "Đánh giá mức độ hoàn thành":** Yêu cầu đơn vị xác định trạng thái thực hiện dựa trên lộ trình của Kế hoạch 85-KH/ĐU. Đơn vị chọn một trong các trạng thái sau kèm theo tỷ lệ %:
- Hoàn thành (...%):** Đã đạt hoặc vượt mục tiêu đề ra cho cả năm 2026.
- Đảm bảo tiến độ (...%):** Kết quả đạt được đúng với lộ trình dự kiến cho 6 tháng đầu năm.
- Chậm tiến độ (...%):** Kết quả đạt được thấp hơn so với mục tiêu đề ra tại thời điểm báo cáo hoặc chưa triển khai dù đã đến hạn.
- Chưa thực hiện:** Đối với các nhiệm vụ/chỉ tiêu có thời gian bắt đầu vào Quý III hoặc Quý IV/2026